

KHẢO SÁT TÂM LÝ NGƯỜI BỆNH TRƯỚC PHẪU THUẬT CÓ KẾ HOẠCH TẠI KHOA GÂY MÊ HỒI SỨC - BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH NINH BÌNH NĂM 2021

Phạm Thị Hoàng Yến¹, Nguyễn Thị Minh Hà¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Khảo sát tâm lý người bệnh trước phẫu thuật có kế hoạch và một số yếu tố liên quan tại khoa phẫu thuật Gây mê hồi sức - Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình năm 2021. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 350 người bệnh tại phòng chờ phẫu thuật tại khoa Gây mê hồi sức - Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình. **Kết quả nghiên cứu:** Người bệnh phẫu thuật là nam chiếm 56%. Tuổi từ 51-70 chiếm 39,7%. Người bệnh không có tiền sử ngoại khoa (chưa từng phẫu thuật) chiếm 78,9%. Người bệnh sợ đau chiếm 87,1%, người bệnh lo sợ sẽ lâu hồi phục chiếm 82,5%. Có mối liên quan chặt chẽ và có ý nghĩa thống kê ($p < 0,005$) giữa nhóm tuổi, nghề nghiệp với tâm lý của người bệnh trước phẫu thuật. **Kết luận:** Vấn đề lo sợ của người bệnh vẫn còn ở nhiều khía cạnh nên công tác nhận định, tư vấn, hỗ trợ tâm lý lo âu trước phẫu thuật là rất cần thiết.

Từ khóa: tâm lý, người bệnh, phẫu thuật có kế hoạch

SUMMARY

PSYCHOLOGICAL SURVEY OF PLANNED PREOPERATIVE PATIENT AT THE ANESTHESIA AND RESUSCITATION DEPARTMENT - NINH BINH PROVINCIAL GENERAL HOSPITAL IN 2021

Objective: To survey the psychology of planned preoperative patient some related factors at the Anesthesia and Resuscitation Department - Ninh Binh Provincial General Hospital in 2021. **Subjects and research methods:** A cross-sectional descriptive study on 350 patients in the surgical waiting room at the Anesthesia and Resuscitation Department - Ninh Binh Provincial General Hospital. **Results:** Male surgical patient accounted for 56%. Age 51-70 accounted for 39.7%. Patients with non-surgical history accounted for 78.9%. Patients are afraid of pain account for 87.1%, Patients are afraid of long recovery time, accounting for 82.5%. There is a strong and statistically significant relationship ($p < 0.005$) between age group, occupation, and psychology of preoperative patient. **Conclusion:** The patient's anxiety level is still in many aspects, so preoperative assessment, counseling and psychological support for anxiety is very necessary.

Key words: psychology, patients, planned surgery

¹Đại học Điều dưỡng Nam Định

Chịu trách nhiệm chính: Phạm Thị Hoàng Yến

Email: hoangyen.phcn@gmail.com

Ngày nhận bài: 22.4.2022

Ngày phản biện khoa học: 16.6.2022

Ngày duyệt bài: 21.6.2022

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phẫu thuật là một phương pháp điều trị tích cực, song phẫu thuật sẽ gây ra sang chấn có ảnh hưởng nhất định tới cơ thể người bệnh [4]. Để người bệnh thấy thoải mái, chấp nhận được cuộc phẫu thuật. Nhân viên y tế cần thiết phải chuẩn bị chu đáo cả về mặt thể chất và tinh thần cho người bệnh. Theo báo cáo của tổ chức y tế thế giới (WHO), hàng năm ước tính có khoảng 230 triệu ca phẫu thuật trên khắp thế giới. Biến chứng xảy ra gây nguy hiểm đến tính mạng cho 7 triệu trường hợp, trong đó gần 1 triệu trường hợp tử vong liên quan đến an toàn phẫu thuật. Ở các nước phát triển, tỉ lệ biến chứng xảy ra ở 3-22% các phẫu thuật thủ thuật, và tỉ lệ tử vong 0,4-0,8% [2]. Theo những báo cáo gần đây cho thấy tỷ lệ sự cố liên quan đến phẫu thuật chủ yếu xảy ra ở các nước kém và đang phát triển chiếm khoảng 18%. Các bệnh lý cần can thiệp phẫu thuật ngày càng tăng do: bệnh lý tim mạch tăng, tăng tai nạn thương tích, chấn thương, bệnh lý ung thư, tăng tuổi thọ... Và nguy cơ xảy ra sự cố hoặc sai sót y khoa liên quan hầu hết đến phẫu thuật [3]. Chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật là một công tác quan trọng vì ảnh hưởng trực tiếp quá trình cũng như kết quả phẫu thuật. Chuẩn bị người bệnh tốt sẽ làm giảm các tai biến trong và sau phẫu thuật, giúp người bệnh có tâm lý tốt, yên tâm tin tưởng hơn khi phẫu thuật, giảm các thắc mắc khiếm liên quan đến thiếu hiểu biết của người bệnh về tình trạng bệnh của họ. Đánh giá trước phẫu thuật của điều dưỡng có thể giúp xác định và quản lý những nguy cơ của người bệnh không chỉ trong phẫu thuật mà còn ở toàn bộ quá trình chăm sóc cho phẫu thuật [5]. Chuẩn bị trước phẫu thuật là một tác nhân gây stress đặc biệt mạnh và những tác động bất lợi của stress đối với những người trải qua bất kỳ cuộc phẫu thuật nào là điều không thể chối cãi. Khi không được kiểm soát, stress trước phẫu thuật tác động xấu đến thể chất và tâm lý của con người, thậm chí có thể tiến triển thành các trạng thái bệnh lý nghiêm trọng [2]. Hiện nay sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật giúp công tác khám, chữa bệnh ngày càng được nâng cao. Bên cạnh đó vấn đề giao tiếp, chăm sóc, giáo dục sức khỏe đóng vai trò rất

quan trọng trong việc chăm sóc, phục vụ sức khỏe người bệnh. Theo nghiên cứu về khảo sát tâm lý người bệnh tại các khoa lâm sàng hệ ngoại bệnh viện đa khoa tỉnh cho thấy: Tâm lý lo lắng nhất của người bệnh trước phẫu thuật là sợ đau, lo lắng về kinh tế, sợ lây bệnh truyền nhiễm.... Với mục đích đánh giá thực trạng tâm lý người bệnh trước phẫu thuật có kế hoạch từ đó đưa ra những khuyến nghị góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh có phẫu thuật tại đơn vị, chúng tôi thực hiện đề tài nghiên cứu: "Khảo sát tâm lý người bệnh trước phẫu thuật có kế hoạch tại khoa Gây Mê Hồi Sức Bệnh Viện Đa Khoa tỉnh Ninh Bình năm 2021" nhằm mục tiêu Khảo sát tâm lý người bệnh trước khi phẫu thuật có kế hoạch tại khoa Gây Mê Hồi Sức – Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Đối tượng nghiên cứu

- **Tiêu chuẩn lựa chọn:** Người bệnh trước phẫu thuật kế hoạch, từ 18 tuổi đến 70 tuổi và đồng ý tham gia nghiên cứu.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Người bệnh không hợp tác, bất đồng ngôn ngữ, trẻ em dưới 18 tuổi, người bệnh không có khả năng giao tiếp.

Tổng số có 350 người bệnh tại phòng chờ phẫu thuật khoa Gây mê hồi sức – Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đủ tiêu chuẩn tham gia nghiên cứu.

2.2 Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian: Từ tháng 3/2021 – 8/2021.

- Địa điểm: Khoa Gây mê hồi sức – Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình.

2.3 Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.4 Công cụ thu thập số liệu: Thu thập số liệu bằng bộ câu hỏi để phỏng vấn trực tiếp

3.2 Thực trạng tâm lý người bệnh trước phẫu thuật có kế hoạch

Bảng 2. Lo sợ trước phẫu thuật

Phẫu thuật	Sợ		Không sợ		Tổng	
	Tần suất	Tỉ lệ %	Tần suất	Tỉ lệ %	n	Tỉ lệ %
Đã từng phẫu thuật	70	94,5	4	5,5	74	100
Chưa từng phẫu thuật	201	72,8	70	27,2	276	100

Nhận xét: Có tới 94,5% trong số người bệnh đã từng phẫu thuật cảm thấy lo sợ, và 27,2% số người bệnh chưa từng phẫu thuật không thấy lo sợ.

Bảng 3. Các vấn đề người bệnh lo sợ

Vấn đề lo sợ của người bệnh	Sợ		Không sợ		Tổng	
	Tần suất	Tỉ lệ %	Tần suất	Tỉ lệ %	n	Tỉ lệ %
Bị cô đơn	95	27,1	255	72,9	350	100
Cởi bỏ trang phục	115	32,8	235	67,1	350	100
Tiếp xúc với mùi thuốc	145	41,4	205	58,6	350	100
Đau	305	87,1	45	12,9	350	100

người bệnh khi người bệnh đang chờ để đưa vào khu phẫu thuật.

2.5 Quản lý, xử lý và phân tích số liệu.

Tất cả các phiếu khảo sát sau thu thập được kiểm tra đầy đủ, chính xác, làm sạch và xử lý số liệu bằng phần mềm thống kê y học SPSS 20.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1 Một số thông tin của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1: Phân bố đối tượng theo tuổi, trình độ học vấn và nghề nghiệp.

Nội dung	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Giới tính: Nam	196	56
Nữ	154	44
Nhóm tuổi: 18-30	87	24,9
31 - 50	124	35,4
51 - 70	139	39,7
Trình độ học vấn		
Trung học cơ sở trở xuống	39	11,1
Trung học phổ thông	201	57,4
Cao đẳng, đại học	70	20,0
Sau đại học	40	11,5
Tiền sử ngoại khoa		
Đã từng phẫu thuật	74	21,1
Chưa từng phẫu thuật	276	78,9
Nghề nghiệp		
Nông dân	108	30,8
Công nhân	67	19,1
Công chức/Viên chức	47	13,4
Nghề khác	128	36,7
Tổng	350	100

Nhận xét: Bảng 1 cho thấy người bệnh đang trong độ tuổi từ 18- 50 chiếm 35,4%, có 21,1% số người bệnh đã từng trải qua phẫu thuật ngoại khoa và có 78,9% đối tượng nghiên cứu chưa từng trải qua phẫu thuật nào.

Không đủ tiền	96	27,4	254	72,6	350	100
Anh hưởng tới công việc	276	78,9	74	21,1	350	100
Lâu hồi phục	289	82,5	61	17,8	350	100
Lây nhiễm bệnh khác	267	76,3	83	23,7	350	100
Tái phát	252	72,0	98	28,0	350	100
Rủi ro	227	64,9	123	35,1	350	100

Nhận xét: Trước khi phẫu thuật điều người bệnh thấy lo sợ nhất là sợ đau chiếm tỷ lệ 87,1%.

Bảng 4. Môi liên quan giữa độ tuổi và tâm lý người bệnh trước phẫu thuật.

Độ tuổi	Sợ		Không sợ		P
	Tần suất	Tỉ lệ %	Tần suất	Tỉ lệ %	
18 - 30	55	63,2	32	36,8	0,046
31 - 50	98	80,6	26	19,4	0,021
51 - 70	127	91,3	12	8,7	0,019

Nhận xét: Có mối liên quan giữa độ tuổi và tâm lý người bệnh trước phẫu thuật, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$.

Bảng 5. Môi liên quan giữa nghề nghiệp và tâm lý người bệnh trước phẫu thuật.

Nghề nghiệp	Sợ		Không sợ		P
	Tần suất	Tỉ lệ %	Tần suất	Tỉ lệ %	
Nông dân	105	97,2	3	2,8	0,016
Công nhân	53	79,1	14	20,9	0,048
Công chức/Viên chức	30	75,0	17	25,0	0,026
Nghề khác	117	78,1	11	21,9	0,039

Nhận xét: Có mối liên quan giữa nghề nghiệp và tâm lý người bệnh trước phẫu thuật, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$.

IV. BÀN LUẬN

Nghiên cứu trên 350 người bệnh phẫu thuật có kế hoạch tại khoa Gây mê – Hồi sức – Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, đa số người bệnh phẫu thuật có kế hoạch là nam chiếm 56%, người bệnh có độ tuổi 51-70 chiếm 39,7%, người bệnh có trình độ trung học phổ thông chiếm 57,4%, người bệnh không có tiền sử ngoại khoa và chưa từng phẫu thuật chiếm 78,9%.

Trong nghiên cứu này cho thấy có 94,5% người bệnh đã từng phẫu thuật và có 72,8% số người bệnh chưa từng phẫu thuật cảm thấy lo sợ. Nghiên cứu này của chúng tôi cũng tương tự như kết quả nghiên cứu của tác giả Ramirez nghiên cứu khảo sát tiền phẫu thuật ở mức trung bình là 8 ngày trước phẫu thuật cho kết quả người bệnh lo lắng về cuộc phẫu thuật chiếm tỷ lệ cao nhất (trung bình 4 điểm khoảng tứ phân vị 2-5)[6]. Từ đó cho thấy người bệnh phẫu thuật đực thủy tinh thể lo lắng nhiều nhất là quá trình phẫu thuật và kết quả phẫu thuật. Cao hơn so với nghiên cứu của tác giả Haripriya cho tỷ lệ người bệnh trong nhóm tư vấn mức độ sợ hãi thấp hơn đối với người bệnh không tư vấn (4,5% và 10,6%, $p < 0,001$). Từ bảng 3 đánh giá các vấn đề lo lắng của người bệnh trước phẫu thuật, cho ta thấy tâm lý người bệnh trước cuộc phẫu thuật lo sợ rất nhiều vấn đề. Có tới 87,1% người bệnh sợ đau, cao hơn so với kết quả của Bệnh

viện đa khoa Ba Tri tỉ lệ lo lắng về sợ đau chiếm 58%[1]. Có 82,5% người bệnh sợ lâu hồi phục, 72,0% bệnh sợ bị tái phát lại, 76,3% người bệnh sợ bị lây nhiễm bệnh khác, 64,9% người bệnh sợ bị rủi ro trong khi phẫu thuật... Với các chỉ số có được qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy khi người bệnh chuẩn bị phẫu thuật không được tiếp xúc với gia đình họ, không có người thân bên cạnh thì việc quan tâm, động viên, giải thích của điều dưỡng và các nhân viên y tế để chia sẻ, giúp họ vượt qua được các lo sợ trước mỗi cuộc phẫu thuật là hết sức cần thiết và quan trọng.

Khi nghiên cứu mối liên quan giữa tuổi của đối tượng nghiên cứu và tâm lý trước phẫu thuật, kết quả cho thấy có mối liên quan chặt chẽ và có ý nghĩa thống kê ($p < 0,005$) giữa hai yếu tố trên. Qua bảng 4 cho thấy người bệnh ở độ tuổi nào khi phải phẫu thuật người bệnh cũng cảm thấy lo sợ, người bệnh 51-70 tuổi sợ phẫu thuật chiếm 91,3%. Điều này dễ hiểu, bởi người già họ hay có tâm lý lo sợ hơn.

Kết quả bảng 5 cho thấy có mối liên quan giữa nghề nghiệp và tâm lý người bệnh trước phẫu thuật ($p < 0,005$). Theo nghiên cứu của chúng tôi nhóm đối tượng nông dân có tỷ lệ lo sợ cao nhất với 97,2%, cao hơn tỷ lệ lo sợ ở nhóm đối tượng công nhân, viên chức, kết quả này tương đồng với kết quả nghiên cứu tại bệnh viện đa khoa Ba Tri [1] cho thấy người bệnh có

tâm lý lo lắng, sợ hãi đa phần là nông dân, sống ở vùng nông thôn, họ không thường xuyên được tiếp cận với các thông tin y tế, nên tâm lý sẽ bị ảnh hưởng hơn nhóm các đối tượng được tiếp cận với dịch vụ y tế thường xuyên.

V. KẾT LUẬN

Người bệnh phẫu thuật là nam 196(56%). Tuổi từ 51-70 chiếm 39,7%. Người bệnh không có tiền sử ngoại khoa(chưa từng phẫu thuật) chiếm 78,9%. Người bệnh sợ đau chiếm 87,1%, người bệnh lo sợ sẽ lâu hồi phục chiếm 82,5%. Có mối liên quan chặt chẽ và có ý nghĩa thống kê(p <0,005) giữa nhóm tuổi, nghề nghiệp với tâm lý của người bệnh trước phẫu thuật.

KHUYẾN NGHỊ

Khoa phòng cần tăng cường tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh, đặc biệt người bệnh chuẩn bị làm thủ thuật, phẫu thuật. Mỗi khoa nên có phòng tư vấn cho người bệnh, có thể ghi âm để phát trên loa. Tạo điều kiện giúp người bệnh tiếp cận thông tin y tế: tờ rơi, video, website bệnh viện trực tuyến...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bệnh viện Đa khoa Ba Tri (2013)**, "Nghiên cứu về khảo sát tâm lý người bệnh trước phẫu thuật tại khoa Ngoại tổng hợp".
2. **Nguyễn Thị Ngọc Dung**. "Thực trạng Điều dưỡng chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật theo kế hoạch và các yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Đa khoa Đức Giang năm 2018". Luận văn Thạc sĩ QLBV, Đại học Y tế công cộng.
3. **Trần Thị Thảo, Phạm Văn Hiến, Phạm Hồng Thành, Vương Thị Mai Phương**. "Thực trạng chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật có kế hoạch tại bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí tháng 6 đến tháng 7 năm 2016". Tài Liệu Hội Nghị Khoa Học Điều Dưỡng Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Đức Lần Thứ X.
4. **Blitz JD, Kendale SM, Jain SK, Cuff GE, Kim JT, Rosenberg AD**. Preoperative Evaluation Clinic Visit Is Associated with Decreased Risk of In-hospital Postoperative Mortality. *Anesthesiology*. 2016; 125(2):280-294.
5. **Edward GM, Naald N v. d., Oort FJ, et al**. Information gain in patients using a multimedia website with tailored information on anaesthesia. *Br J Anaesth*. 2011;106(3):319-324. doi:10.1093/bja/aeq360.
6. **Ramirez, D. A., Brodie, F. L., Rose-Nussbaumer, J., & Ramanathan, S. (2017)**. anxiety in patients undergoing cataract surgery: a pre-and postoperative comparison. *Clinical Ophthalmology (Auckland, NZ)*, 11, 1979.

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ TĂNG HUYẾT TẠI CỘNG ĐỒNG TỈNH TUYÊN QUANG NĂM 2021 VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG

Hoàng Văn Hùng¹, Nguyễn Thị Minh², Đàm Khải Hoàn²

TÓM TẮT

Bệnh tăng huyết áp (THA) đang là một trong những thách thức lớn đối với sức khỏe cộng đồng trên toàn cầu hiện nay, không chỉ cho các quốc gia phát triển mà còn cho cả các quốc gia đang phát triển. Dù tỷ lệ điều trị THA đã gia tăng nhưng vẫn còn số lượng lớn bệnh nhân được điều trị nhưng chưa được kiểm soát tốt huyết áp. Nghiên cứu được tiến hành trên 495 người trưởng thành từ 40 tuổi trở lên tại tỉnh Tuyên Quang. **Mục tiêu:** Đánh giá thực trạng quản lý tăng huyết áp tại cộng đồng tỉnh Tuyên Quang năm 2021. Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả quản lý tăng huyết áp tại cộng đồng tỉnh Tuyên Quang năm 2021. **Phương pháp nghiên cứu:** Mô tả, thiết kế nghiên cứu cắt ngang. **Kết quả:** Tỷ lệ người được quản lý THA tại cộng đồng tỉnh Tuyên Quang là 33,3%

(trong đó tỷ lệ quản lý THA ở Trạm Y tế xã là 73,5%, tại các cơ sở y tế khác là 26,5%). Chương trình phòng chống THA chưa thực sự có hiệu quả. Chưa có sự kết hợp chặt chẽ trong mạng lưới y tế tuyến cơ sở và hoạt động của nhân viên Y tế thôn bản còn hạn chế. Nhóm tuổi, giới tính, nghề nghiệp, kiến thức, thái độ và tuân thủ điều trị THA là những yếu tố liên quan có ý nghĩa thống kê với tình trạng quản lý điều trị tăng huyết áp.

Từ khóa: Tăng huyết áp, quản lý, cộng đồng, yếu tố ảnh hưởng

SUMMARY

THE SITUATION OF MANAGEMENT OF HYPERTENSIVE IN THE COMMUNITY OF TUYÊN QUANG PROVINCE IN 2021 AND SOME FACTORS AFFECTING

Hypertension is one of the major global public health challenges today, not only for developed countries but also for developing countries. Although the rate of treatment for hypertension has increased, there is still a large number of patients receiving treatment but not having good control of their blood pressure. The study was conducted on 495 adults aged 40 and over in Tuyen Quang province. **Objectives:** To assess the current status of

¹CDC tỉnh Tuyên Quang

²Đại học Y Dược Thái Nguyên

Chịu trách nhiệm chính: Đàm Khải Hoàn

Email: hoanytcc@gmail.com

Ngày nhận bài: 25.4.2022

Ngày phản biên khoa học: 20.6.2022

Ngày duyệt bài: 27.6.2022